

BÁO CÁO

**Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và
phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 09 năm 2025
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định 57/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 36/2020/QĐ-UBND; Công văn số 1774/BCĐNQ ngày 03/7/2013 của Ban Chỉ đạo Nhân quyền tỉnh; Công văn số 11318/UBND-TCD ngày 26/12/2013 về việc báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả tiến độ thực hiện hàng tháng Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Quy chế số 01-QC/TU ngày 24/04/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 231-CV/BNCTU ngày 25/4/2016 của Ban Nội chính Tỉnh ủy; Công văn số 671-CV/BDVTU ngày 22/6/2022 của Ban Dân vận Tỉnh ủy; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh như: Công văn số 5748/UBND-TH ngày 23/5/2019; Công văn số 5656/UBND-TCD ngày 20/5/2020; Công văn số 13851/UBND-THNC ngày 21/12/2023; Công văn số 1659/UBND-THNC ngày 19/02/2024, Thông báo số 266/TB-UBND ngày 14/5/2024; Công văn số 6849/UBND-THNC ngày 13/6/2024; Công văn số 575/UBND-THNC ngày 10/6/2024; Công văn số 7322/UBND-THNC ngày 25/6/2024; Công văn số 8885/UBND-THNC ngày 31/7/2024; Công văn số 871/UBND-THNC ngày 06/8/2024, Thông báo số 516/TB-UBND ngày 05/9/2024; Công văn số 10990/UBND-THNC ngày 26/8/2024, Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 29/8/2024, Công văn số 13017/UBND-THNC ngày 16/10/2024, Thanh tra tỉnh tổng hợp kết quả thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của các sở ngành và UBND cấp xã, phường. Kế hoạch số 73/KH-TT ngày 26/6/2025 về triển khai thực hiện kế hoạch số 461-KH/TU ngày 06/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Chương trình số 01/CTr-TT ngày 09/7/2025 về Chương trình hành động thực hành Chiến lược về phòng, chống lãng phí tỉnh Đồng Nai đến năm 2035.

Trên cơ sở kết quả tổng hợp, Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả thực hiện định kỳ tháng 09/2025 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÁNG 09 NĂM 2025

(Tính từ ngày 06/8/2025 đến ngày 05/9/2025)

1. Công tác thanh tra

1.1. Việc triển khai công tác Thanh tra

a) Việc xây dựng, triển khai công tác thanh tra (Biểu số 01/TTr)

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-TT ngày 06/8/2025 của Thanh tra tỉnh về thanh tra 6 tháng cuối năm 2025, trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã triển khai, thực hiện công tác thanh tra như sau:

Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 03 cuộc, số cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang: 02 cuộc, số cuộc triển khai trong kỳ: 01 cuộc, số cuộc theo kế hoạch: 03 cuộc, số cuộc đột xuất: 0 (02 cuộc kỳ trước chuyển sang: Đoàn thanh tra thành lập theo Quyết định số 111/QĐ-TT ngày 30/7/2025 và Quyết định số 113/QĐ-TT ngày 30/7/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh; 01 cuộc triển khai trong kỳ: Đoàn thanh tra thành lập theo Quyết định số 181/QĐ-TT ngày 03/9/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh).

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra đã ban hành kết luận thanh tra trong kỳ: 0 kết luận.

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 0

- Phát hiện vi phạm: 0

- Kiến nghị xử lý:

+ Xử lý về kinh tế: 0

+ Xử lý hành chính: 0

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo:

Thanh tra tỉnh đã và đang thực hiện theo dõi đôn đốc 61 kết luận thanh tra, trong đó: tỉnh Đồng Nai cũ là 26 kết luận thanh tra, tỉnh Bình Phước cũ là 25 kết luận thanh tra và 10 kết luận thanh tra cấp huyện trước đây (theo báo cáo của 69/95 báo cáo của xã, phường).

- Tiến độ thực hiện kết luận: Số kết luận đã hoàn thành: 0 kết luận, số kết luận chưa hoàn thành: 61 kết luận.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Trong kỳ đã tham mưu ban hành 19 văn bản theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra.

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN): Không phát sinh.

1.2 Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra (Biểu số 02/QLNN)

- Sổ văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: 0

- Sổ lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã. Thanh tra tỉnh đã tổ chức tập huấn lồng ghép về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với tổng số: 04 lớp và 774 người tham dự.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo

Trong giai đoạn hiện nay sau sáp nhập, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị mới đi vào hoạt động, việc tổng hợp số liệu công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư chưa đi vào nề nếp, rất nhiều đơn vị không báo cáo hoặc gửi báo cáo nhưng số liệu không khớp nên việc tổng hợp báo cáo gặp rất nhiều khó khăn. Trên cơ sở số liệu của các cơ quan, đơn vị gửi về, thanh tra tỉnh tổng hợp như sau:

- Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo phát sinh trong kỳ là 242 đơn, gồm: 170 đơn khiếu nại và 72 đơn tố cáo.

- Nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo:

- + Nguyên nhân khách quan:

Mức giá áp dụng bồi thường cho dân khi Nhà nước thu hồi đất được tính theo từng dự án, tuy nhiên mức giá bồi thường vẫn chưa được người dân thỏa mãn cho rằng mức giá bồi thường chưa bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân. Bên cạnh đó, giá đất trên thị trường liên tục biến động tăng lên, nên có sự chênh lệch giữa giá bồi thường với giá thị trường dẫn đến sự so bì, khiếu nại.

Chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất đai quy định ngày càng có lợi cho người dân, dẫn đến một số trường hợp trước đây đã được bồi thường nay tiếp tục yêu cầu được áp dụng chính sách mới có lợi hơn, làm cho tình trạng khiếu nại kéo dài. Bên cạnh đó, các dự án lớn thường kéo dài qua nhiều năm, nên trong cùng dự án nhưng có nhiều mức giá bồi thường khác nhau làm phát sinh khiếu nại kéo dài chờ giá cao hơn.

Nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách, pháp luật còn hạn chế; một số trường hợp hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành.

- + Nguyên nhân chủ quan:

Trình độ chuyên môn của một số ít cán bộ, công chức còn hạn chế nên công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan chuyên môn vẫn còn sai sót (đo đạc sai diện tích, sai vị trí, loại đất, ghi thiếu tài sản...).

Công tác quản lý, sử dụng đất đai tại một số địa phương còn sai sót như: Việc đo đạc, cắm ranh, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây thực hiện đồng loạt, bản đồ đo bao nên nhiều trường hợp

không trùng khớp với diện tích sử dụng thực tế, dẫn đến có trường hợp lập phương án bồi thường sai diện tích, không đúng vị trí, không đúng tên chủ sử dụng đất.

2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

Tổng số lượt tiếp: 1.964 lượt; số người được tiếp 1.873 người; số vụ việc: 1.726 vụ việc (số vụ việc tiếp lần đầu: 1.636, số vụ việc tiếp nhiều lần: 90); trong đó, có 11 lượt đoàn đông người được tiếp với 101 người của 16 vụ việc (14 vụ việc tiếp lần đầu, 02 vụ việc tiếp nhiều lần).

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu: Người đứng đầu đã tiếp 276 lượt với 293 người được tiếp, cụ thể: người đứng đầu trực tiếp 256 lượt với 266 người, ủy quyền cấp phó tiếp 20 lượt với 27 người; trong đó, có 02 lượt đoàn đông người được tiếp với 09 người.

- Kết quả tiếp công dân thường xuyên của cơ quan, đơn vị: Bộ phận tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 1.688 lượt với 1.580 người được tiếp của 1.482 vụ việc; trong đó, có 09 lượt đoàn đông người được tiếp với 92 người.

Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến phản ánh, kiến nghị về lĩnh vực đất đai, công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án; phản ánh liên quan các lĩnh vực pháp luật về lao động, chính sách người có công, bảo trợ xã hội, về mua bán bất động sản... Qua ý kiến trình bày của công dân, Ban tiếp công dân các cấp và bộ phận tiếp công dân các ngành đã giải thích, vận động, thuyết phục công dân chấp hành quy định của nhà nước và hướng dẫn người dân thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của người khiếu nại theo đúng quy định; đồng thời, báo cáo, đề xuất xử lý những nội dung công dân trình bày, tham mưu người đứng đầu có văn bản chỉ đạo kiểm tra, rà soát hồ sơ, làm rõ theo các nội dung thắc mắc, phản ánh,... của công dân, xem xét xử lý, giải quyết các nội dung phản ánh, kiến nghị của công dân theo thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

a) Tiếp nhận đơn:

Tổng số đơn: 2.631 đơn; trong đó, 985 đơn kỳ trước chuyển sang, 1.646 đơn tiếp nhận trong kỳ.

- Đã xử lý 2.514 đơn; trong đó, có 2.361 đơn đủ điều kiện xử lý.

b) Phân loại, xử lý đơn:

- Phân loại theo nội dung: 182 đơn khiếu nại, 68 đơn tố cáo, 2.111 đơn kiến nghị, phản ánh.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết: 363 đơn đã giải quyết; 01 đơn giải quyết nhiều lần; 1.996 đơn chưa giải quyết.

c) Kết quả xử lý đơn:

- 1.831 đơn thuộc trường hợp thẩm quyền (139 đơn khiếu nại, 24 đơn tố cáo, 1.668 đơn phản ánh, kiến nghị).

- 530 đơn không thuộc thẩm quyền (hướng dẫn: 42 đơn, chuyển đơn: 479 đơn, đơn độc giải quyết: 09 đơn).

2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn đã giải quyết: 330 đơn (17 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo, 311 đơn kiến nghị, phản ánh)/ 1.831 đơn (139 đơn khiếu nại, 24 đơn tố cáo, 1.668 đơn phản ánh, kiến nghị) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết là 18%.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ):

- Đã giải quyết 17 đơn khiếu nại/139 đơn phải giải quyết.

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Trong kỳ không có quyết định phải thực hiện.

- Phân tích kết quả giải quyết:

Trong 17 đơn đã giải quyết, người có thẩm quyền đã ban hành 05 quyết định đình chỉ giải quyết do qua hướng dẫn, giải thích, công dân tự nguyện rút đơn khiếu nại; 12 quyết định giải quyết khiếu nại.

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là 09 quyết định, kết quả: 02 đơn khiếu nại đúng (22%); 07 đơn khiếu nại sai (78%), 00 đơn khiếu nại đúng một phần (00%).

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần hai: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần hai là 03 quyết định; kết quả: 03 đơn khiếu nại sai (100%), 00 đơn khiếu nại đúng (0%).

- Việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: Trong 17 đơn đã giải quyết, có 14 đơn giải quyết đúng hạn, 03 đơn giải quyết không đúng thời hạn quy định).

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 08 quyết định phải thực hiện, 02 quyết định đã thực hiện xong.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ):

- Đã giải quyết 02 đơn/24 đơn phải giải quyết.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo: Qua giải quyết tố cáo, người giải quyết tố cáo đã chỉ đạo xử lý cá nhân có vi phạm.

- Phân tích kết quả giải quyết tố cáo:

+ Đối với các vụ việc tố cáo lần đầu: Đã giải quyết 02 đơn/24 đơn; kết quả: 00 đơn tố cáo đúng (0%); 01 đơn tố cáo sai (100%); 00 đơn tố cáo có đúng, có sai (0%); 01 đơn rút toàn bộ nội dung tố cáo.

+ Đối với các vụ việc tố cáo tiếp: Trong kỳ không có vụ việc tố cáo tiếp.

+ Số đơn, vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo: 00 đơn, vụ việc;

+ Số đơn, vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo: 0 đơn, vụ việc.

Việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 02/02 đơn tố cáo được giải quyết đúng thời hạn quy định, 00 tố cáo được giải quyết không đúng thời hạn.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 00, số kết luận đã thực hiện xong: 00. Qua thực hiện kết luận, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 00 tập thể, 00 cá nhân, phê bình đối với 00 cá nhân.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có):

Trong kỳ phát sinh 1.668 vụ việc kiến nghị, phản ánh, trong đó: số vụ việc đã giải quyết là 311 vụ việc (trong đó, chủ yếu đơn liên quan đến đất đai, bồi thường do thu hồi đất để thực hiện dự án và đơn liên quan đến việc cấp Giấy CNQSD đất), còn 1.357 vụ việc đang giải quyết.

2.4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo): Không có.

2.5. Kết quả rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc đông người theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 và Kế hoạch số 1910/KH-TTCTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ

2.5.1. Đối với khiếu nại, tố cáo tồn đọng, đông người, phức tạp, kéo dài theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ (gồm 13 vụ việc).

* Các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ):

- Theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, gồm: 06 vụ việc (vụ việc liên quan đến vườn cây Trà Cổ, vụ việc liên quan đến hồ Suối Đàm, vụ việc khiếu nại của gia đình ông Đoàn Thanh Giang và bà Trương Thị Quý thuộc huyện Trảng Bom; vụ việc liên quan đến Chợ Sặt, vụ việc ông Nguyễn Văn Nhuận liên quan đến Dự án Khu đô thị sinh thái Kinh tế mở Long Hưng thuộc thành phố Biên Hòa và vụ việc khiếu nại của bà Đỗ Thị Ngọc Nguyên thuộc thành phố Long Khánh theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

- Theo Kế hoạch số 1910/KH-TTCTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ, được bổ sung tại danh sách kèm theo Kế hoạch số 1016/KH-TTCTP ngày 04/7/2022 của Thanh tra Chính phủ, gồm: 03 vụ việc (vụ việc ông Phạm Văn Sinh và một số công dân, ngụ tại phường Long Bình; vụ việc ông Lương Hữu Ngọc và một số công dân Khu phố 5, phường Bửu Long thuộc thành phố Biên Hòa; vụ việc ông Nguyễn Văn Bình và một số công dân xã Tân Thông Hội thuộc huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh).

- Theo Kế hoạch số 96/KH-TTCTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ, gồm: 04 vụ việc (vụ việc khiếu kiện liên quan đến Dự án sân bay Long

Thành; vụ việc ông Lê Tiến Vĩnh, địa chỉ tổ 2, ấp 6 xã Phước Bình, huyện Long Thành và một số công dân; vụ việc các ông/bà Trần Văn Ba, Nguyễn Thị Lan, Võ Thị Gái, Võ Thị Tàu, huyện Nhơn Trạch; vụ việc ông Trịnh Quốc Toàn, địa chỉ số 486, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa và một số công dân).

- Kết quả xử lý: Đã xử lý dứt điểm theo thẩm quyền 05/13 vụ việc, gồm:

+ 02/06 vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ (kiếu nại của bà Đỗ Thị Ngọc Nguyên và kiếu nại của gia đình ông Đoàn Thanh Giang và bà Trương Thị Quý).

+ 03/03 vụ việc theo Kế hoạch số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ, được bổ sung tại danh sách kèm theo Kế hoạch số 1016/KH-TTTP ngày 04/7/2022 của Thanh tra Chính phủ), UBND tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ tại các Văn bản số 1365/UBND-TCD ngày 01/11/2023, Văn bản số 440/UBND-TCD ngày 08/5/2024, Văn bản số 650/UBND-TCD ngày 21/6/2024 kiến nghị đưa khỏi danh sách các Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ.

+ Còn 08 vụ việc đang được kiểm tra, rà soát, trong đó: 04 vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 19/3/2019 của Thanh tra Chính phủ (vụ việc vườn cây Trà Cổ, vụ việc hồ Suối Đàm, vụ việc Chợ Sắt và vụ việc ông Nguyễn Văn Nhuận liên quan đến Dự án Khu đô thị sinh thái Kinh tế mở Long Hưng; trong đó, đối với vụ việc hồ Suối Đàm, UBND tỉnh có Báo cáo số 449/BC-UBND ngày 19/5/2025 xin ý kiến thống nhất với Thanh tra Chính phủ đưa ra khỏi danh sách các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh) và 04 vụ việc theo Kế hoạch số 96/KH-TTTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ (nêu trên).

* Các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ):

- Đối với vụ việc huyện Bù Đăng: Đã đối thoại 1/6 trường hợp (trường hợp bà Phạm Thị Huệ), bà Huệ không thống nhất với kết quả kiểm tra, rà soát và phương án giải quyết của UBND tỉnh; còn lại 05 trường hợp (bà Đoàn Thị Tư, bà Phạm Thị Thoa, bà Võ Thị Thu Nga, ông Lâm Văn Sáng và ông Nguyễn Văn Lợi) không đến tham gia đối thoại.

Ngày 21/8/2025, tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì buổi tiếp, làm việc với 02 công dân là bà Phạm Thị Thoa, ông Nguyễn Văn Lợi. Kết quả, sau khi nghe các đơn vị báo cáo, rà soát hồ sơ vụ việc, đồng chí Võ Tấn Đức - Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì kết luận: UBND tỉnh Bình Phước (trước đây) đã giải quyết vụ việc đúng quy định, hợp tình, hợp lý và đề nghị công dân chấp hành. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Phước (cũ) đã triển khai Kế hoạch số 96/KH-TTTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ và báo cáo kết quả tại Văn bản số 234/BC-UBND ngày 28/6/2025. Ngày 29/7/2025, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Báo cáo số 77/BC-UBND kiến nghị Thanh tra Chính phủ đưa một số vụ việc, trong đó có vụ ông Nguyễn Văn Lợi, bà Phạm Thị Thoa ra khỏi danh sách theo dõi các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; đồng thời, giao UBND xã Thọ Sơn cung cấp bản đồ vệ tinh diễn

biển rừng và Công an địa phương cung cấp thông tin về thời điểm thường trú, tạm trú tại khu vực xâm canh đất lâm nghiệp.

Ngày 29/8/2025, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 174/TB-UBND về kết quả tiếp công dân Nguyễn Văn Lợi, theo đó chỉ đạo một số đơn vị thực hiện các nội dung như: giao Thanh tra tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy đưa ra khỏi danh sách theo dõi vụ việc đông người phức tạp kéo dài; giao Ban Tiếp công dân tỉnh tham mưu văn bản phù hợp trình UBND tỉnh ban hành công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo đối với trường hợp của ông Lợi.

- Đối với vụ việc thành phố Đồng Xoài: Đối với vụ việc thành phố Đồng Xoài đã đối thoại 07/09 trường hợp (trường hợp bà Đinh Thị Phiến, bà Bùi Thị Dân, bà Trần Thị Hà, ông Nguyễn Văn Khen, ông Đoàn Văn Láng, ông Lê Văn Thúc, ông Nguyễn Văn Ngọc); còn lại 02 trường hợp không tham gia đối thoại (trường hợp ông Vũ Huy Hoàng, bà Nguyễn Thị Sang). Kết quả đối thoại chỉ có ông Lê Văn Thúc đồng thuận và có phương án giải quyết (đề nghị giao thêm 01 lô đất tái định cư theo chính sách) sẽ chấm dứt khiếu nại, các trường hợp còn lại không đồng thuận phương án giải quyết của UBND tỉnh.

- Đối với vụ việc huyện Lộc Ninh: Đất của ông Lê Phú Sơn và các hộ dân chưa được UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hiện nay các hộ dân vẫn đang sinh sống trên đất. Như vậy, vụ việc chưa ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ dân, nên không thuộc trường hợp khiếu nại theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Luật Khiếu nại năm 2011: *Khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật này quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.*

Kết quả làm việc giữa đại diện UBND xã Lộc Thịnh và ông Lê Phú Sơn vào ngày 02/4/2025, thể hiện: "...vừa qua ông có đại diện cùng một số hộ dân có gửi đơn kiến nghị về việc đền bù giải phóng mặt bằng dự án xây dựng hàng rào từ ngã ba Đồng Tâm đến cây xăng Ngọc Ánh. Qua nghe chính quyền xã; chi bộ ấp thông báo, giải thích bản thân ông đã nắm được các quy định và ông hoàn toàn nhất trí và chia sẻ với nhà nước, ông cùng gia đình đồng ý không khiếu nại nội dung trên đến các cơ quan chức năng".

2.5.2. Đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

Có 03 vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 19/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, gồm: vụ việc vườn cây Trà Cổ, vụ việc hồ Suối Đầm, vụ việc

Chợ Sắt và vụ việc ông Nguyễn Văn Nhuận liên quan đến Dự án Khu đô thị sinh thái Kinh tế mở Long Hưng đang được UBND tỉnh, các sở ngành, địa phương thực hiện (riêng vụ việc hồ Suối Đầm thì ngày 14/4/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Văn bản số 2514-CV/TU chấp thuận đưa vụ việc hồ Suối Đầm ra khỏi danh sách các vụ việc khiếu nại, tố cáo, đông người, phức tạp trên địa bàn tỉnh; sau đó, UBND tỉnh có Báo cáo số 449/BC-UBND ngày 19/5/2025 xin ý kiến thống nhất với Thanh tra Chính phủ đưa ra khỏi danh sách các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh).

- Tiến độ, kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh:

Ngày 24/7/2025, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trường Sơn – chủ trì làm việc, nghe đại diện các Sở, ban ngành và Chủ tịch UBND các phường, xã báo cáo kết quả rà soát các vụ việc đông người phức tạp kéo dài trên địa bàn tỉnh và ban hành Thông báo số 74/TB-UBND ngày 28/7/2025 kết luận chỉ đạo thực hiện một số nội dung.

Thực hiện chỉ đạo, ngày 01/8/2025, Thanh tra tỉnh ban hành Giấy mời số 34/GM-TT mời đại diện Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm và UBND xã Thọ Sơn dự họp rà soát vụ việc vào ngày 06/8/2025. Ngày 12/8/2025, Thanh tra tỉnh có Văn bản số 433/TT-NV1 báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện Thông báo số 74/TB-UBND ngày 28/7/2025.

Ngày 05/8/2025, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trường Sơn cùng các cơ quan, đơn vị liên quan làm việc với Cục III Thanh tra Chính phủ để thống nhất hướng xử lý.

Ngày 18/8/2025, UBND tỉnh có Công văn số 136/UBND-TCD giao Thanh tra tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND báo cáo Thường trực UBND tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ tỉnh ủy; Ngày 21/8/2025, Thanh tra tỉnh đã có Văn bản số 23/TT-NV1 trình dự thảo UBND tỉnh xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng

3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về PCTN

- Các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục căn cứ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng năm 2025 để tiếp tục xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 27/02/2025 về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng tiêu cực gắn với thực hiện cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; Nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên và quần chúng nhân dân về công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực.

- Trong kỳ, các đơn vị, địa phương ban hành 10 văn bản mới và bãi bỏ 03 văn bản để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đã tổ chức 11 lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN, TC với 1.217 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia.

3.2. Công tác thực hiện phòng ngừa tham nhũng

- Lãnh đạo các ngành, các cấp của tỉnh luôn quán triệt quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo Điều 72 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ và các văn bản quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch trên lĩnh vực hoạt động của địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật về PCTN và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; 04 cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động; số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên địa bàn tỉnh đã được ban hành mới là 08 văn bản; số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung là 01 văn bản; thực hiện 01 cuộc kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Trong kỳ, đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử tại 12 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Qua kiểm tra chưa phát hiện sai phạm.

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: 2192 lượt thủ tục. Trong đó, số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: 769 lượt thủ tục; tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng: 913.781.599 đồng, chiếm 100% tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán.

3.3. Phát hiện, xử lý tham nhũng

- Thông qua hoạt động của cơ quan thanh tra: Trong kỳ, không phát hiện tham nhũng.

- Thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ, không phát hiện tham nhũng.

3.4 Kết quả truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng

Tòa án nhân dân các cấp thụ lý: 14 vụ - 24 bị can (kỳ trước chuyển sang 12 vụ - 17 bị can).

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Công tác thanh tra

1.1. Ưu điểm

- Công tác triển khai kế hoạch thanh tra tháng 9/2025 được thực hiện đúng tiến độ, bám sát chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh.

- Tổ chức thực hiện 03 cuộc thanh tra (trong đó 02 cuộc kỳ trước chuyển sang, 01 cuộc triển khai mới), bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

- Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra được duy trì thường xuyên.

- Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật được triển khai kịp thời; tổ chức 04 lớp tập huấn với sự tham gia đông đảo (774 lượt cán bộ), góp phần nâng cao nhận thức pháp luật về thanh tra, PCTN

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số kiến nghị tại kết luận thanh tra trước đây còn đang trong quá trình thực hiện, tiến độ thu hồi tiền, tài sản còn chậm. Ngoài ra, công tác giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra vẫn còn hạn chế như: Việc theo dõi, đôn đốc xử lý các sai phạm theo kết luận, kiến nghị thanh tra vẫn còn một số đơn vị địa phương chưa quan tâm, chỉ đạo xử lý dứt điểm; việc đôn đốc, xử lý các thiếu sót, sai phạm còn chậm thời gian quy định.

Các kết luận phải theo dõi qua nhiều năm chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, xây dựng, đây là những lĩnh vực rất phức tạp, liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền nhiều cấp, ngành, do đó việc xử lý các sai phạm kéo dài. Một số đơn vị chưa gửi báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra đúng thời hạn quy định, gây khó khăn cho công tác tổng hợp, tham mưu.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Ưu điểm

- Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 8544/UBND-THNC ngày 22/8/2023 chỉ đạo Chủ tịch UBND các cấp và Giám đốc các sở, ban ngành thực hiện tiếp công dân vào 60 phút đầu mỗi ngày làm việc nhằm giải quyết những thắc mắc, những bức xúc vấn đề khó khăn của người dân, tránh tình trạng tồn đọng nhiều đơn thư và khiếu kiện vượt cấp, công tác tiếp công dân của người đứng đầu có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với thời gian trước đây. Thủ trưởng các cấp, các ngành nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, thủ trưởng các đơn vị, địa phương đã quan tâm trực tiếp tiếp các lượt đoàn đông người để giải thích về chính sách pháp luật; qua đó tháo gỡ những vướng mắc khó khăn, kịp thời xử lý vụ việc, hạn chế phát sinh thành điểm nóng; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó góp phần mang lại hiệu quả đáng kể trong công tác tiếp công dân.

- Việc tiếp nhận xử lý đơn thư và đề xuất lãnh đạo xử lý, giải quyết theo quy định. Công tác thẩm tra, xác minh và giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện đúng các bước theo quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; quá trình xác minh có sự nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi làm việc với các bên khiếu nại, bị khiếu nại và các bên liên quan nên kết quả làm việc được chặt chẽ, đảm bảo cơ sở cần thiết để làm căn cứ xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết

đơn khiếu nại gắn với hướng dẫn, giải thích các quy định của pháp luật, do đó nhiều trường hợp công dân thông hiểu và tự nguyện rút đơn khiếu nại.

- Trong thời gian qua, UBND tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc tỉnh tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp khi mới phát sinh, không để phát sinh thành điểm nóng. Các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng luôn theo dõi, nắm bắt tình hình khiếu kiện trên địa bàn để phối hợp đề xuất biện pháp xử lý khi phát sinh khiếu nại đông người, phức tạp; từ đó, các vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTCT, số 1910/KH-TTCT của Thanh tra Chính phủ cơ bản ổn định.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Trong thời gian qua, công tác tiếp công dân của lãnh đạo các cấp, các ngành có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, trong tình hình sáp nhập, lượng công việc phát sinh nhiều nên có trường hợp thực hiện chưa đủ số kỳ tiếp công dân của thủ trưởng theo quy định.

Nguyên nhân: Mặc dù có bố trí lịch tiếp công dân của lãnh đạo nhưng người dân không có nhu cầu đến để làm việc và được tiếp, nhất là một số sở, ngành do chức năng, nhiệm vụ ít ảnh hưởng đến công dân, nên ít phát sinh trường hợp công dân đến để phản ánh, kiến nghị; trong khi lượng công việc phát sinh tại xã mới sáp nhập nhiều.

- Tình trạng báo cáo chậm trễ, chưa đầy đủ, số liệu mâu thuẫn do tình hình sáp nhập thời gian qua cán bộ công chức mới tiếp nhận công tác, chưa nắm rõ về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo. Bên cạnh đó, hiện tại lượng công việc lớn, số lượng xã nhiều, để rà soát và kiểm tra số liệu của từng xã là công việc rất khó khăn, cần nhiều thời gian để tổng hợp.

- Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền còn thấp; vẫn còn trường hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo về thời gian do nội dung vụ việc phức tạp, cần thời gian xác minh, xử lý vụ việc.

2.3. Dự báo về tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong thời gian tới, trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các dự án để phát triển kinh tế của địa phương... Đi liền với chủ trương thực hiện dự án là công tác thu hồi đất và thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi; trong khi đó, pháp luật về đất đai đang trong thời gian hoàn thiện, chính sách bồi thường, hỗ trợ chưa phù hợp điều kiện thực tế; việc bố trí tái định cư còn chậm. Từ đó, dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo, trong thời gian tới có thể tiếp tục phát sinh và diễn biến phức tạp tại các dự án.

3. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực

3.1. Ưu điểm

UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt việc công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức đơn vị; xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong cơ

quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc sắp xếp, sáp nhập các cơ quan, đơn vị hành chính làm thay đổi về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và nhân sự, nên quá trình thực hiện báo cáo còn gặp khó khăn, một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng trong việc lập báo cáo; hệ thống số liệu, hồ sơ, tài liệu của các đơn vị trước khi sáp nhập chưa được đồng bộ, gây khó khăn cho việc tổng hợp, so sánh và đánh giá tình hình; đội ngũ cán bộ phụ trách báo cáo cũng có sự biến động, luân chuyển nên chưa nắm chắc tình hình thực tế tại đơn vị mới, ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo...

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Công tác thanh tra

- Hoàn thành các Đoàn Thanh tra chuyên đề các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, hiệu quả thấp, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục thực hiện Đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật đối với lĩnh vực nội vụ và giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai.

- Triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo Kế hoạch số 11/KH-TT ngày 06/8/2025 của Thanh tra tỉnh và thanh tra đột xuất theo chỉ đạo cấp trên (nếu có).

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra đã được ban hành.

- Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Phương hướng, nhiệm vụ trong kỳ tiếp theo

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung tham mưu cho lãnh đạo cùng cấp giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý, giải quyết các vụ việc theo các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ và các kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy.

- Tập trung thực hiện tốt Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về khắc phục, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thanh tra Chính phủ chỉ ra tại Kết luận số 1739/KL-TTCP ngày 30/9/2021.

2.2. Giải pháp

- Lãnh đạo các cấp, các ngành phải quan tâm chỉ đạo cơ quan tham mưu chọn những vụ việc phức tạp đề xuất lãnh đạo mời dân để tiếp, nắm bắt nội dung vụ việc để có hướng xử lý dứt điểm vụ việc hoặc xin ý kiến cấp trên nếu trong trường hợp vượt thẩm quyền của mình; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo để qua đó, giải thích, vận động, thuyết phục người dân thực hiện theo chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tranh thủ các chức sắc và giáo dân để họ đồng thuận với chủ trương giải quyết của chính quyền, nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

- Thường xuyên tự giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan; kịp thời chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh để hạn chế vụ việc phức tạp, kéo dài; siết chặt kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; các vụ việc liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước phải được giải quyết theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định; không để xảy ra vi phạm dẫn đến phát sinh đơn.

- Lựa chọn, bố trí công chức thực hiện tiếp công dân có phẩm chất đạo đức tốt, vững về pháp luật, nghiệp vụ, có khả năng “dân vận tốt”; hướng dẫn, giải thích, thuyết phục để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này; các cấp các ngành trao đổi thường xuyên kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực

- Các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, học tập Nghị quyết, Luật Phòng, chống tham nhũng tiêu cực gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên và quần chúng nhân dân về công tác PCTN tiêu cực.

- Thủ trưởng các đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật PCTN tiêu cực gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và thanh tra, kiểm tra công vụ.

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phòng ngừa tham nhũng để triển khai thực hiện trong thời gian tới; chấn chỉnh kịp thời và xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng nếu có xảy ra.

- Tham mưu thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 9 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Thanh tra kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (theo quy chế phối hợp);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (báo cáo);
- VP.Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; VP UBND tỉnh (phòng THNC, BTCD);
- Sở Tài chính (tổng hợp);
- Sở Nội vụ;
- Văn phòng Công an tỉnh;
- BLĐ Thanh tra tỉnh;
- Các phòng thuộc Thanh tra tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Đảng Trang TTĐT. TTT;
- Lưu: VT, (TH) ;

CHÁNH THANH TRA

Võ Thị Xuân Đào